

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Khắc Long – Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà: Lê Việt Hà – Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/10/1977.

Nơi ĐK HKTT: Thôn 5, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Lê Huy C, sinh năm 1974, đã ly hôn, con có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Giang Thị N**; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/01/1993.

Nơi ĐK HKTT: Khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (Không xác định năm sinh, địa chỉ) và bà Giang Thị C, sinh năm 1958; Chồng: Hoàng Anh T, sinh năm 1972, đã ly thân, con có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 11/01/2022, tại Trạm thu phí BOT thuộc khu 8, xã D, huyện T, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Giang Thị N đang có hành vi cầm trên tay trái 03 gói nilon nhỏ màu trắng có khuy bấm, N khai đó là ma túy đá N tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của N: 03 (ba) túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, bên trong ba túi nilon đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen bên trong lắp 02 sim số: 0398.534.193 và 0359.388.802; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Mio, BKS 19N1-1808 và số tiền 1.300.000 đồng. Tổ công tác niêm phong vật chứng, dẫn giải đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang Thị N tại khu 2 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã tạm giữ: 01 công thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị N; 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Giang Thị N, 01 đăng ký xe mô tô BKS 19N1-1808 mang tên Nguyễn Thị Nhung.

Quá trình điều tra ban đầu, Giang Thị N khai nhận số ma túy N tàng trữ là N mua của Trần Thị L, sinh năm 1977, ở Thôn 5, xã Thuần Mỹ, huyện B, TP Hà Nội. Ngày 12/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L, đã phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng giấu trong hòm gỗ ở cuối giường trong phòng ngủ của Trần Thị L; 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị L; 02 chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu IPHONE màu vàng lắp sim số 0968.686.415 và nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp sim số 0975.852.713). Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Giang Thị N và Trần Thị L, kết quả: cả 2 đều dương tính với chất ma túy (có sử dụng Methamphetamine).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số ma túy đã thu giữ của Giang Thị N và Trần Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 126/KLGD ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 03 gói nilon gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamin, có tổng khối L là: **0,361 gam** (thu của Giang Thị N)”*.

Tại bản kết luận giám định số 138/KLGD ngày 16/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối L là: **0,995 gam**.(thu của Trần Thị L).*

***Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, Số thứ tự: 233, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”**.*

Xác định hành vi phạm tội của Giang Thị N và Trần Thị L thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 18/01/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã quyết định chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và người liên quan trong vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 10/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá Trần Thị L gọi điện cho Phạm Văn T, sinh năm 1972 ở thôn T, xã C, thị xã S, TP Hà Nội để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, Tuệ đồng ý. Khoảng một tiếng sau Tuệ đến khu vực cổng nhà L và bán cho L một túi ma túy đá đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm, L vẫn nợ tiền chưa trả Tuệ. L lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức hút vào cơ thể. Phần còn lại L chia thành 4 phần, đúc 3 phần ít hơn vào 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, phần nhiều nhất L vẫn để ở túi nilon mua của Tuệ từ trước, L để số ma túy đó vào hòm gỗ ở cuối giường trong phòng ngủ của L để sử dụng dần.

Hồi 16 giờ 32 phút ngày 11/01/2022, Giang Thị N sử dụng số điện thoại 0398.534.193 gọi đến số điện thoại 0975.852713 của L để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, L đồng ý. Khoảng 40 phút sau, N đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Mio, BKS 19N1-1808 đến nhà và được L lấy ra đưa cho N 03 túi ma túy đá nhưng N nợ lại tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy đá N đi về, trên đường N về đến Trạm thu phí BOT thuộc khu 8 xã D, T, Phú Thọ thì N bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về Ma Túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Giang Thị N còn khai nhận ngoài mua ma túy của Trần Thị L ngày 11/01/2022 thì N còn mua của L một gói ma túy đá giá 500.000 vào ngày 30/12/2021 tại nhà ở của L và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã đấu tranh nhưng L không thừa nhận hành vi bán ma túy cho N ngày 30/12/2021, ngoài lời khai N không đưa ra được căn cứ gì chứng minh việc mua bán ma túy giữa L và N ngày 30/12/2021, do vậy không có căn cứ xử lý L về hành vi bán ma túy cho N ngày 30/12/2021.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Thị L trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của L ngày 12/01/2022, L khai nhận số ma túy này tương đương trữ chỉ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán cho người khác.

Vật chứng vụ án cần được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tạm giữ để chờ xử lý cùng vụ án gồm:

- 0,898 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 02 bì (bì số 126, bì số 138).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO, BKS 19N1-1808 (đăng ký); 01 công thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị N; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị L; 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Giang Thị N; (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- 03 (Ba) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Iphone và Nokia (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

- Số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện T mở tại Ngân hàng nông nghiệp huyện T.

Cáo trạng số: 16/CT -VKSTN ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Giang Thị N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo Giang Thị N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 18 đến 24 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Từ 30 đến 36 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 48 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 13/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Thị N từ 15 đến 18 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Thời hạn tù tính từ 11/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,898 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 02 bì (bì số 126, bì số 138) và 01 công thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen đã qua sử dụng cùng 03 sim thuê bao số 0398.534.193 và 0359.388.802 trong máy điện thoại của bị cáo N và sim thuê bao số 0975.852.713 trong máy điện thoại của bị cáo L.

Tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đen (thu của bị cáo N).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (thu của bị cáo L).

- Trả cho bị cáo Trần Thị L 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng lắp sim số 0968.686.415. (thu của bị cáo L). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Giang Thị N 01 chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị N; 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Giang Thị N và 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO, BKS 19N1-1808 cùng đăng ký. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

-Trả cho bị cáo Giang Thị N số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26/4/2022). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu hồi của bị cáo Giang Thị N số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Giang Thị N mua ma túy của bị cáo Trần Thị L ngày 11/01/2022 để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị L và bị cáo Giang Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L và bị cáo Giang Thị N hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trạm thu phí BOT thuộc khu 8, xã D, huyện T. Giang Thị N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,361 gam chất ma túy (Methamphetamin) nhằm mục đích để sử dụng.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11/01/2022 tại nhà ở của Trần Thị L ở Thôn 5, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. L đã có hành vi bán trái phép 0,361gam ma túy (Methamphetamin) cho Giang Thị N với giá 1.500.000 đồng. Ngoài ra, Trần Thị L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,995 gam ma túy (Methamphetamine) tại nhà ở của L nhằm mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc; kết luận giám định; vật chứng vụ án.... Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giang Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối L từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan công an và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,898 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 02 bì (bì số 126, bì số 138) là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành; 01 công thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng và 03 sim thuê bao số 0398.534.193 và 0359.388.802 trong máy điện thoại của bị cáo N và sim thuê bao số 0975.852.713 trong máy điện thoại của bị cáo L, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị N; 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Giang Thị N và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO, BKS 19N1-1808 cùng đăng ký không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Giang Thị N là phù hợp. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 (Hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động OPPO màu đen (thu của bị cáo N) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (thu của bị cáo L). Là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng lắp sim số 0968.686.415. (thu của bị cáo L). 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Trần Thị L là phù hợp. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) (thu của bị cáo N) (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26/4/2022) không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Giang Thị N là phù hợp. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu hồi của bị cáo Giang Thị N số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền mua ma túy của Trần Thị L ngày 11/01/2022 để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Đối với anh Phạm Văn T, sinh năm 1972 ở xã thôn T, Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội (theo lời khai của bị cáo L) là người đã bán cho bị cáo số ma túy trên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập những đối tượng không có mặt tại địa phương đồng thời đối với hành vi Tuệ bán ma túy cho bị cáo L ngày 10/01/2022 xảy ra tại huyện B, thành phố Hà Nội do đó Cơ quan điều tra có quan điểm tách ra và đã có Công văn chuyển nguồn tin và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Giang Thị N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

[2] Xử phạt bị cáo Trần Thị L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Tổng hợp hình phạt của hai tội là 48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị L.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Giang Thị N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giang Thị N.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,898 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ma túy còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 02 bì (bì số 126, bì số 138) và 01 công thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen đã qua sử dụng cùng 03 sim thuê bao số 0398.534.193 và 0359.388.802 trong máy điện thoại của bị cáo N và sim thuê bao số 0975.852.713 trong máy điện thoại của bị cáo L.

Tịch thu bán nộp vào Ngân sách Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đen (thu của bị cáo N).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (thu của bị cáo L).

-Trả cho bị cáo Trần Thị L 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng lắp sim số 0968.686.415. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Trả cho bị cáo Giang Thị N 01 chứng minh nhân dân mang tên Giang Thị N; 01 thẻ ngân hàng MB mang tên Giang Thị N và 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA MIO, BKS 19N1-1808 cùng đăng ký. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Trả cho bị cáo Giang Thị N số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1053898.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26/4/2022). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu hồi của bị cáo Giang Thị N số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Giang Thị N mua ma túy của bị cáo Trần Thị L ngày 11/01/2022 để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị L và bị cáo Giang Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Thuần Mỹ, B, Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã T huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

Phùng Thị Kim Nguyên